TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 27/4/2021, về việc "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Điểu T**, sinh năm 1955 và bà **Thị M**, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông **Điểu K**, sinh năm 1968 và bà **Thị L**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2/ Chị Thị C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3/ Chị Thị H1, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4/ Anh Điểu KR, sinh ngày 16/4/2006

5/ Chị Thị Đ, sinh ngày 26/4/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu Điểu KR và Thị Đ là ông Điểu K; Địa chỉ:

Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Điểu K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điểu KR, chị Thị Đ công nhận có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Điểu T và bà Thị M theo giấy viết tay "biên bản bán vườn điều" đề ngày 13/4/2018. Ông Điểu K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điểu KR, chị Thị Đ đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Điểu T và bà Thị M, thửa đất số 359, tờ bản đồ số 7, diện tích 9.995, 1 m^2 tọa lạc tại thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đã được Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 356999, số vào sổ CH000017/cmoi-lp ngày 08/5/2018 cho hộ ông Điểu K, bà Thị L. Đất có tứ cận: phía đông giáp thửa số 36, 360; phía tây giáp thửa số 40; phía nam giáp thửa số 46,49; phía bắc giáp thửa số 358 (theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập). Tài sản trên đất có 82 cây điều trồng năm 1995, 300 cây điều trồng năm 2018.

Ông Điểu T và bà Thị M đã trả đủ số tiền nhận chuyển nhượng, nên ông Điểu K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điểu KR, chị Thị Đ không có yêu cầu gì.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê kH, đăng ký biến động đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về chi phí đo đạc đất là 4.989.500 đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, tổng cộng 7.989.500 đồng ông Điểu T và bà Thị M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 7.989.500 đồng ông Điểu T và bà Thị M đã nộp.

2.3. Về chi phí đăng tin là 3.000.000 đồng, ông Điểu T và bà Thị M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng ông Điểu T và bà Thị M đã nộp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông K, bà L nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Trả lại Điểu T và bà Thị M số tiền tạm ứng án phí 13.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007603 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly